TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mứt

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2323/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 10, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Nam – Luật sư văn phòng luật Vũ Nam Việt, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Ngọc Hân, sinh năm 1979 (vợ ông T).

Địa chỉ: Tổ 10, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Bền, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 17/5/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Vào khoảng thời gian năm 2016 ông có bán thức ăn gia súc cho ông N nhiều lần, khi đối chiếu công nợ từ ngày 24/8/2016 đến ngày 09/6/2017 thì ông và ông N chốt công nợ lại ông N còn thiếu ông số tiền là 647.775.000 đồng.

Sau đó, tháng 9/2018 ông N có trả 10.000.000 đồng, nên ông N còn nợ ông số tiền 637.775.000 đồng.

Nay ông yêu cầu ông N trả cho ông số tiền 637.775.000 đồng và số tiền lãi kể từ ngày kết công nợ là 383.004.306 đồng. Tổng cộng ông T yêu cầu ông N trả ông số tiền 1.020.754.306 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hoà giải ngày 04/7/2023 ông Lê Văn N trình bày: Ông thống nhất số nợ theo công nợ ngày 09/6/2017 và đồng ý trả nợ, ông xin phía ông T giảm bớt một phần lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Ông Nguyễn Quốc Nam trình bày lời bảo vệ cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc T: Vào trước năm 2017, ông T có cung cấp thức ăn cho ông N để chăn nuôi heo, lúc đầu ông T cho ông N thiếu đến khi nào bán heo mới trả tiền thức ăn, nhưng do thời gian lâu dài, ông N thiếu số tiền lớn quá nên ông T không đủ khả năng cho thiếu nữa, nên vào ngày 09/6/2017 ông T và ông N có chốt công nợ thì ông N còn thiếu ông T số tiền 637.775.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Lê Văn N phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền bán thức ăn gia súc là 637.775.000 đồng. Yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng, tính kể từ ngày chốt công nợ ngày 09/6/2017 với số tiền làm tròn là 386.251.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu ông N trả cho ông T số tiền 1.024.026.000 đồng.

* Ông Nguyễn Ngọc T trình bày: thống nhất với lời trình bày của luật sư Quốc Nam. Tuy nhiên, do ông N cũng khó khăn, nên ông đồng ý giảm một phần tiền cho ông N, nên cuối cùng ông đề nghị ông N trả cho ông tổng cộng gốc và lãi là 900.000.000 đồng.

* Ông Lê Văn N trình bày: Ông không đồng ý số tiền mua thức ăn còn thiếu ông T là 637.775.000 đồng, ông đề nghị chốt nợ theo sổ ghi nợ của ông, chứ không đồng ý theo công nợ ngày 09/6/2017.

* Bà Lê Ngọc Hân trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông T.

* Bà Nguyễn Thị Bền trình bày: Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T, bà đề nghị chốt nợ theo sổ ghi nợ của vợ chồng bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T là có căn cứ. Bởi theo Công nợ ngày 09/6/2017 thì giữa ông T và ông N đã chốt với nhau là ông N còn nợ ông T số tiền mua thức ăn là 637.775.000 đồng.

Tại Biên bản hoà giải ngày 04/7/2023 ông N trình bày, ông thống nhất còn thiếu tiền mua thức ăn gia súc của ông T là 637.775.000 đồng và đồng ý trả cho ông T, ông xin ông T giảm cho ông một phần lãi và cho ông thời gian để trả nợ.

Xét việc ông N và bà Bền đề nghị tính số tiền nợ còn thiếu ông T theo sổ ghi nợ của ông bà là không phù hợp, vì đó là sổ cá nhân để theo dõi việc ông bà mua thức ăn của ông T, sổ đó ông bà tự quản lý và tự ghi sổ, không có đối chiếu từng lần khi mua thức ăn của ông T. Hơn nữa, trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, ông N cũng thừa nhận số tiền còn thiếu tại công nợ ngày 09/6/2017 và đồng ý trả nợ. Vì vậy, các bên đã đối chất sổ nợ với nhau rồi mới tiến hành chốt công nợ ngày 09/6/2017.

Từ đó cho thấy, việc ông T khởi kiện ông N để đòi số tiền mua thức ăn gia súc với số tiền là 637.775.000 đồng là có thật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T, buộc ông Lê Văn N phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 637.775.000 đồng.

Về lãi suất: Việc ông T yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng, tính kể từ ngày 09/6/2017 là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vào ngày 09/6/2017 thì ông T và ông N đã chốt công nợ với nhau. Xét việc ông T đề nghị tính vừa vốn và lãi chỉ yêu cầu ông N trả trong số tiền 900.000.000 đồng là có lợi cho ông N và phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy trừ số tiền nợ gốc ra, buộc ông N phải trả cho ông T số tiền lãi là 262.225.000 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 21.311.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0001845, ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Do ông Lê Văn N là người cao tuổi và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho ông N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, 35, 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Các Điều 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

Buộc ông Lê Văn N phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 637.775.000 đồng (sáu trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Về lãi suất: Buộc ông Lê Văn N phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 262.225.000 đồng (hai trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 21.311.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0001845, ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Miễn toàn bộ án phí cho ông Lê Văn N.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 06;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn